

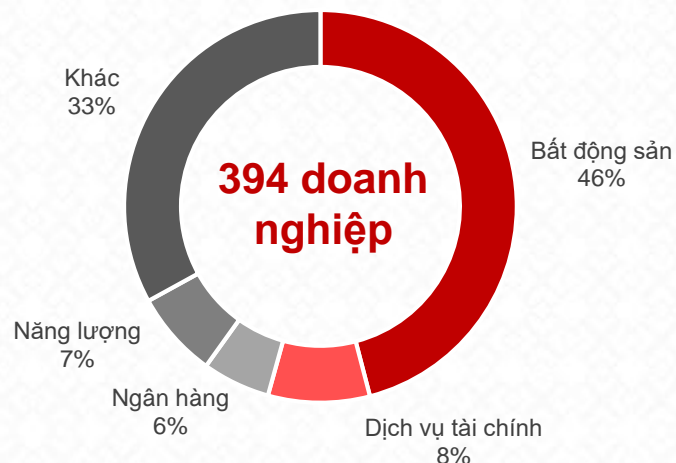
BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH CÁC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH NIÊM YẾT 2021

03/2022

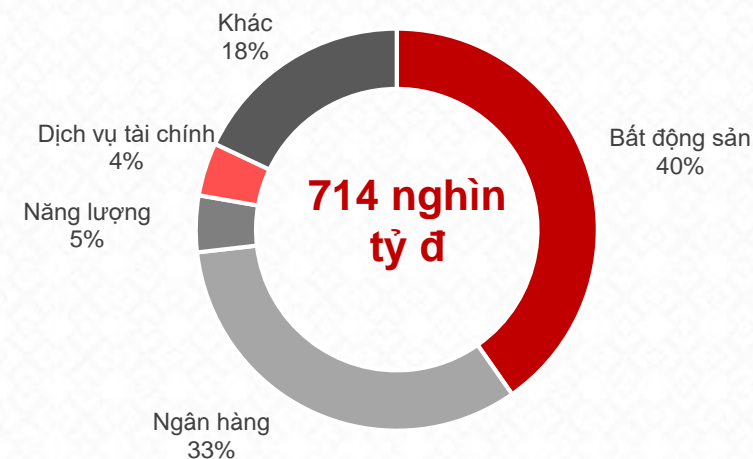
Bespoke

Tổng quan về các tổ chức phát hành niêm yết

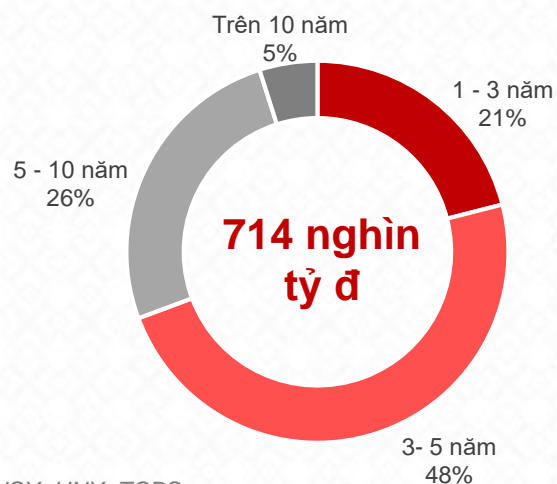
Trong số 394 doanh nghiệp là TCPH niêm yết, BĐS là lĩnh vực có nhiều doanh nghiệp phát hành TPDN nhất trong 2021



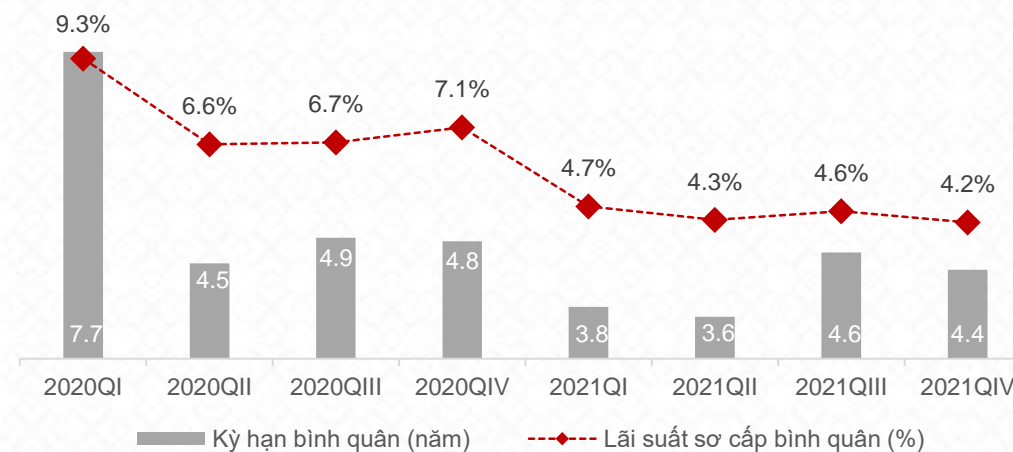
Giá trị TP phát hành trong lĩnh vực BĐS và ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị phát hành của nhóm TCPH niêm yết



Các kỳ hạn phát hành chủ yếu là dưới 5 năm



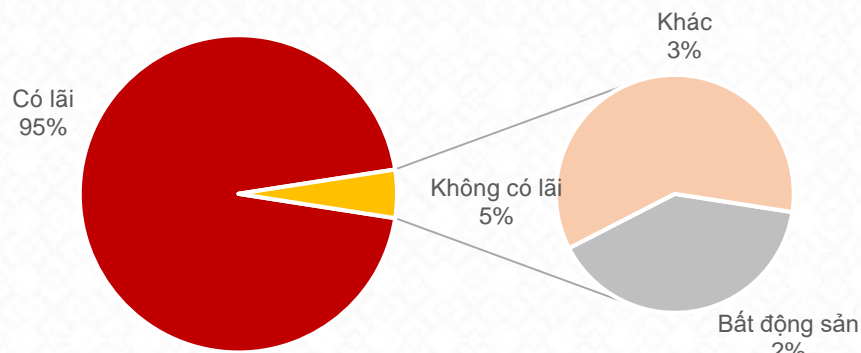
Lãi suất và kỳ hạn bình quân có xu hướng giảm so với năm trước



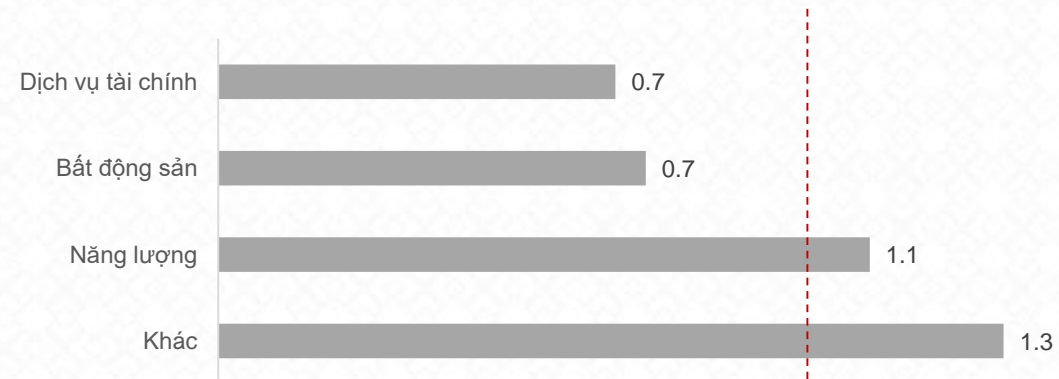
Nguồn: Fiinpro, HSX, HNX, TCBS

Tình hình tài chính các TCPH niêm yết ở mức khá

Xấp xỉ 95% doanh nghiệp báo lãi trong năm tài chính gần nhất



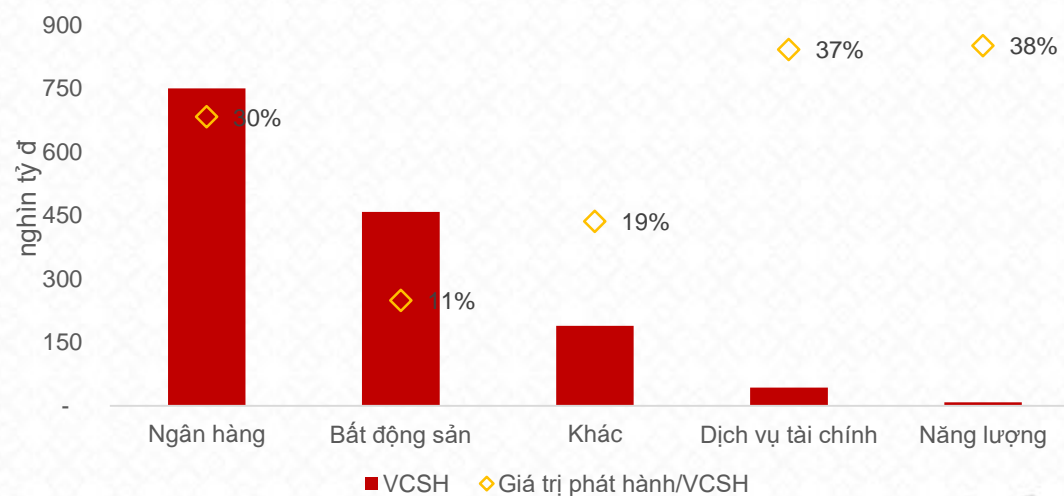
Tỷ lệ D/E bình quân ở mức khoảng 1.0 lần



Số lượng doanh nghiệp có VCSH > 10,000 tỷ đ tuy ít nhưng lại có tổng giá trị phát hành lớn



Tỷ lệ giá trị phát hành/VCSH bình quân của nhóm dịch vụ tài chính và năng lượng cao hơn các nhóm ngành còn lại



Nguồn: Fiinpro, HSX, HNX, TCBS

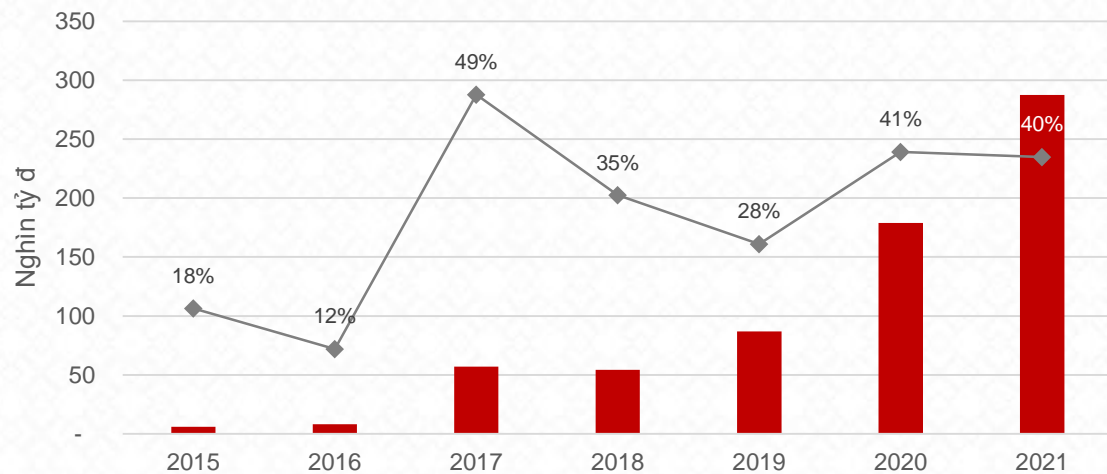


A grayscale silhouette of a city skyline with various skyscrapers and buildings of different heights and shapes, set against a light background. The text is overlaid on the upper portion of the image.

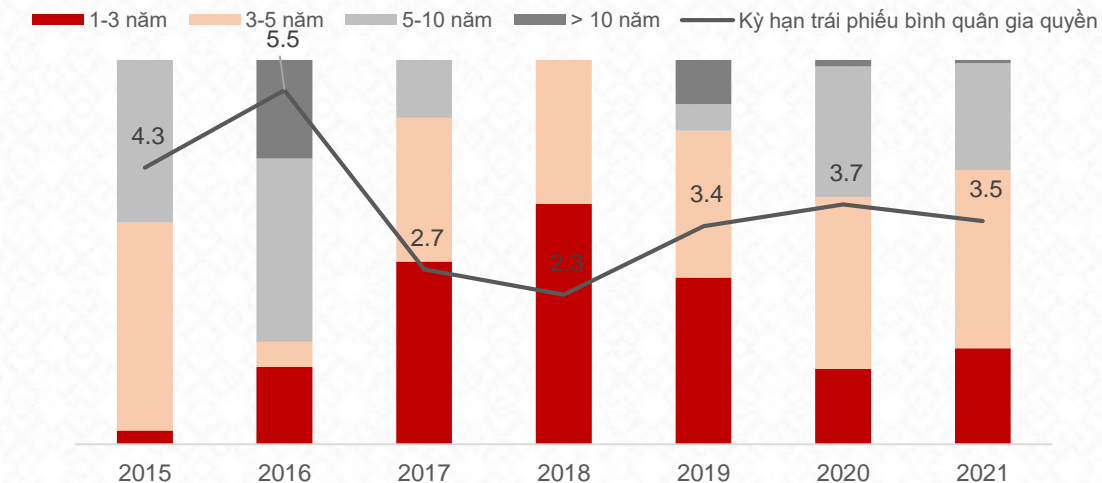
Ngân hàng và bất động sản là hai lĩnh vực dẫn đầu về giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 2021

Bất động sản là lĩnh vực huy động vốn qua kênh TPDN nhiều nhất

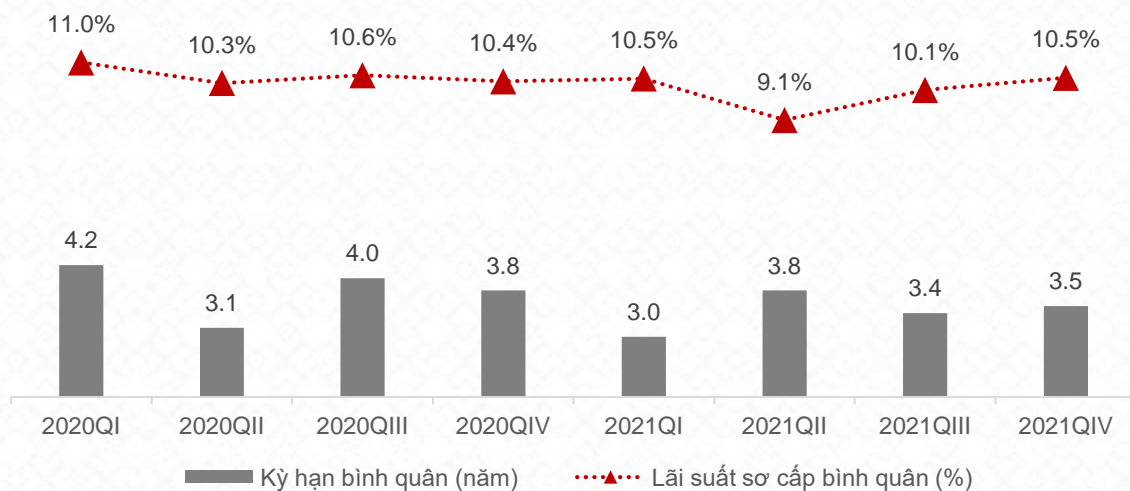
Giá trị phát hành mới TPDN lĩnh vực BĐS đạt ~287,000 tỷ đ trong 2021, chiếm tỷ trọng 40% tổng giá trị phát hành



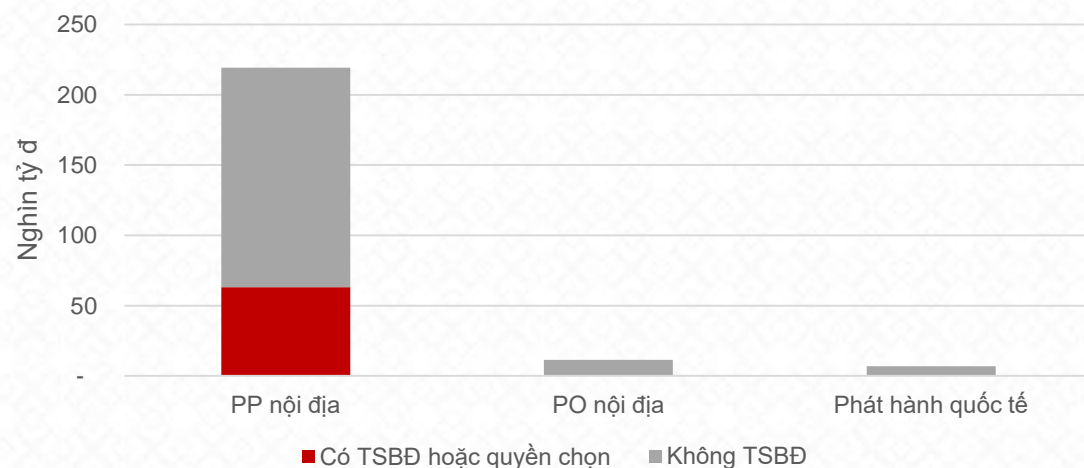
Kỳ hạn các đợt phát hành chủ yếu từ 3-10 năm, với kỳ hạn bình quân duy trì quanh mức 3.5 năm



Lãi suất sơ cấp bình quân đang có xu hướng hồi phục nhẹ



Phần lớn TPDN được các doanh nghiệp BĐS phát hành trong 2021 là TPDN riêng lẻ (PP) và không có tài sản bảo đảm

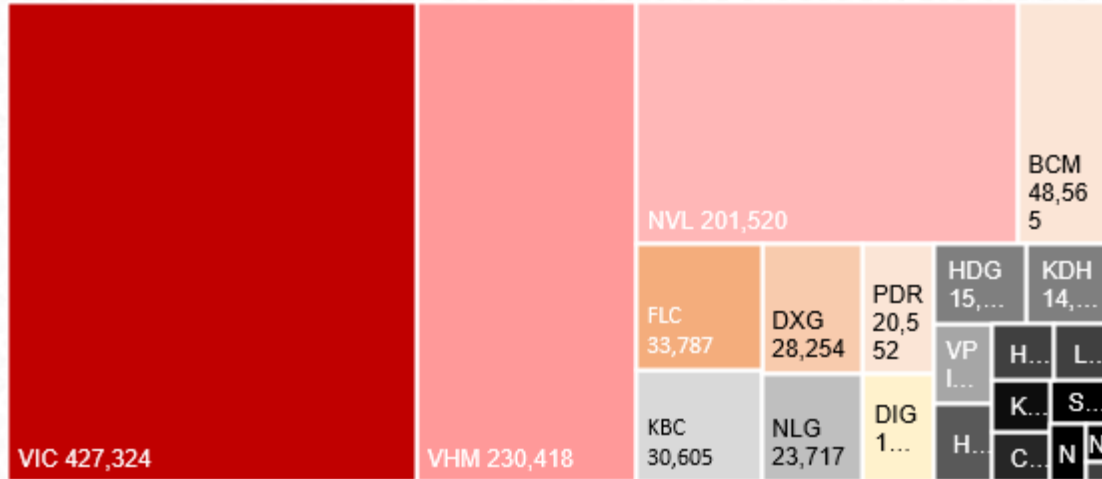


Nguồn: VBMA, HNX, TCBS tổng hợp

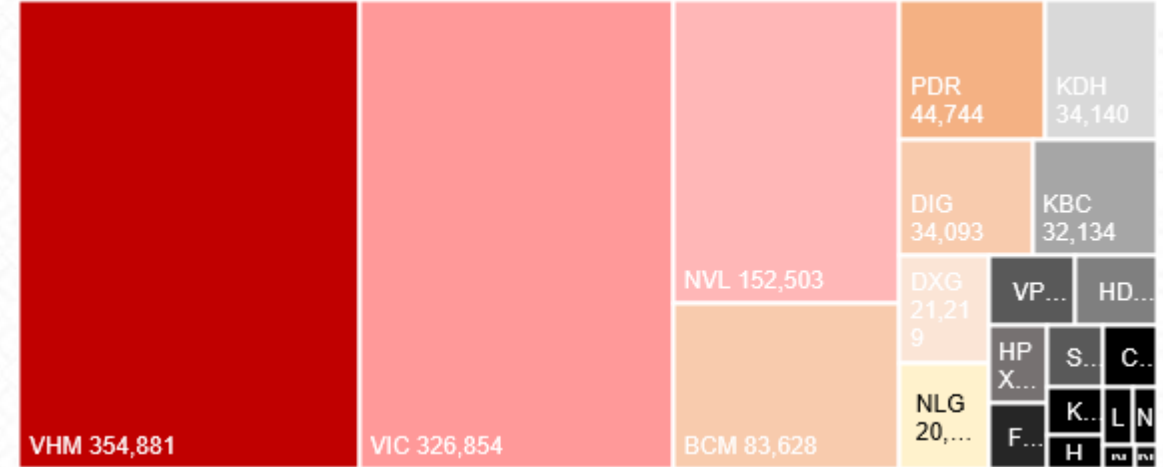


Tình hình kinh doanh, tài chính các TCPH trong lĩnh vực BĐS tương đối khả quan

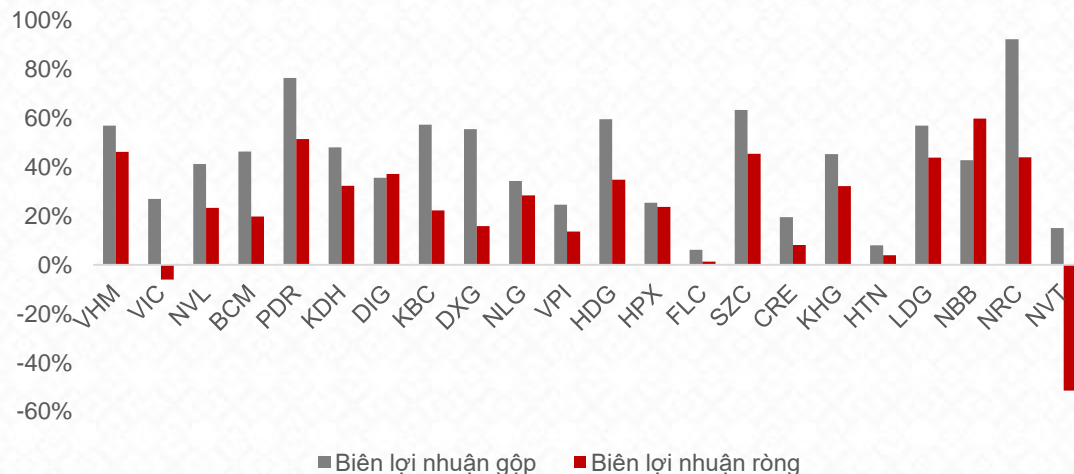
Quy mô về vốn hóa (tỷ đồng) có sự phân hóa rõ rệt giữa các TCPH



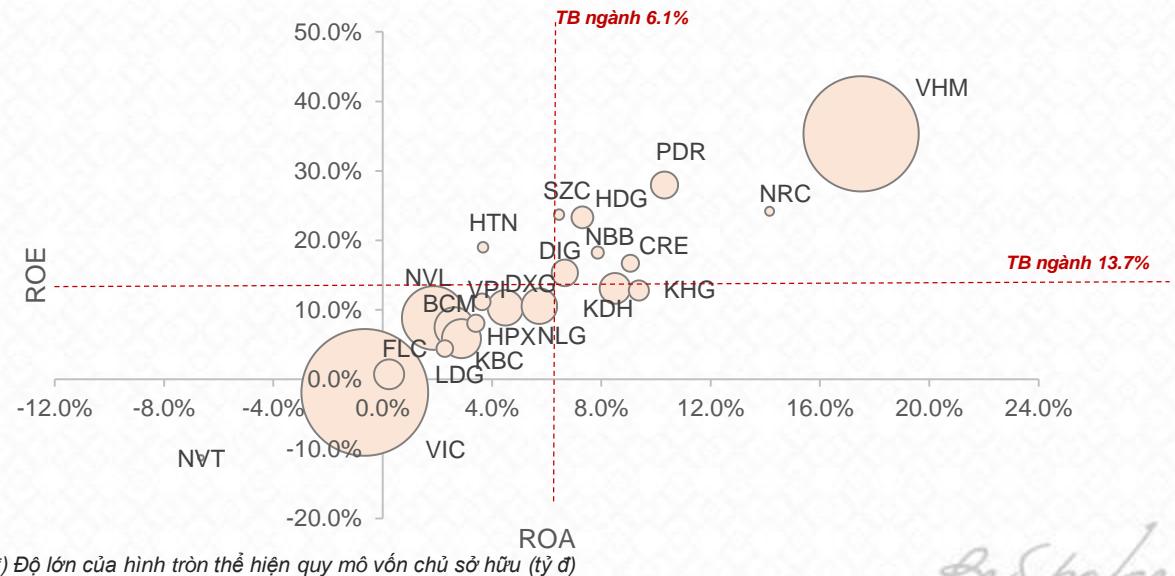
Top 3 TCPH về quy mô vốn hóa cũng có tổng tài sản lớn nhất.



Ngoại trừ NVT, hiệu quả hoạt động nhìn chung ở mức khá với biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng bình quân tương ứng 43% và 24%



Trong số các TCPH niêm yết, VHM có hiệu quả sinh lời vượt trội cả về ROA và ROE

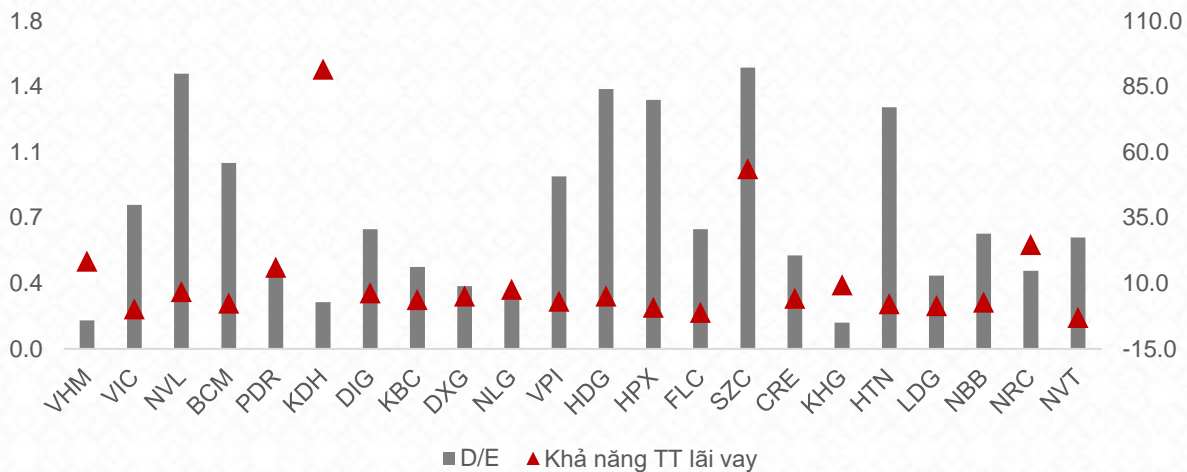


Nguồn: HNX, TCBS tổng hợp

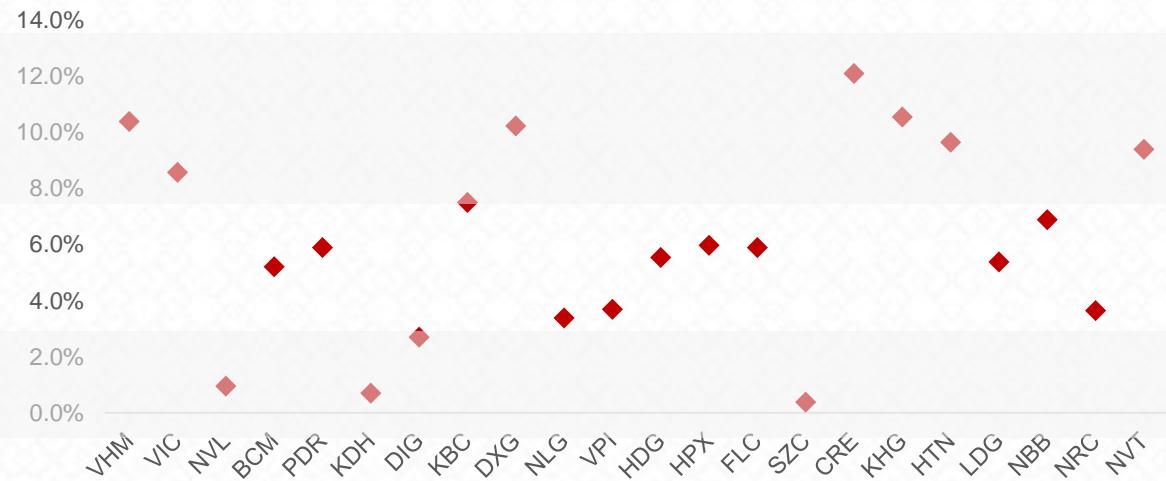


Tình hình kinh doanh, tài chính các TCPH trong lĩnh vực BĐS tương đối khả quan

Tỷ lệ D/E bình quân của các TCPH chỉ ở mức 0.7x và khả năng thanh toán lãi vay trung bình ở mức ~12.6x

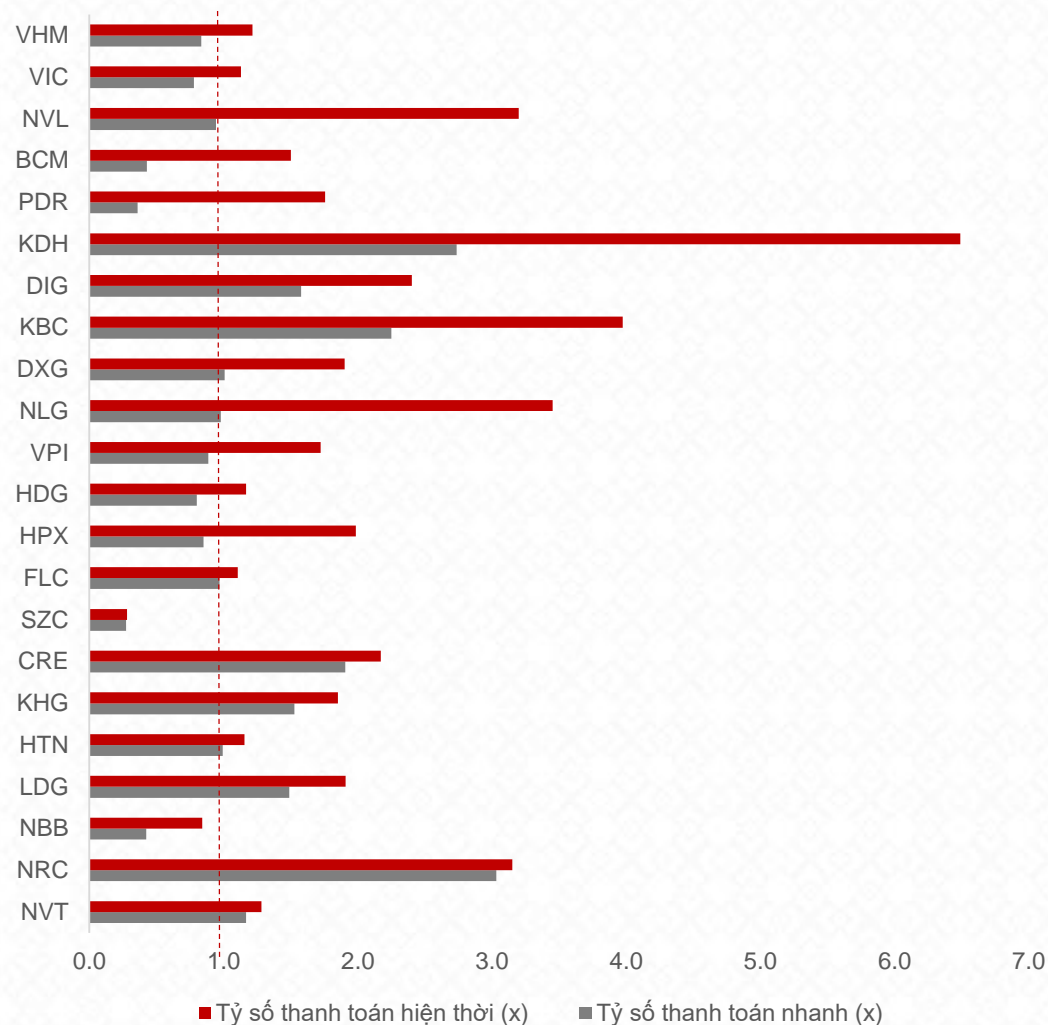


Chi phí huy động vốn vay bình quân của các TCPH ~6.1% và không có nhiều khác biệt giữa các TCPH có quy mô vốn hóa lớn và nhỏ (*)



(*) Lãi vay không bao gồm Chi phí lãi vay được vốn hóa

Khả năng thanh toán ổn định với tỷ lệ thanh toán nhanh và hiện hành phần lớn > 1

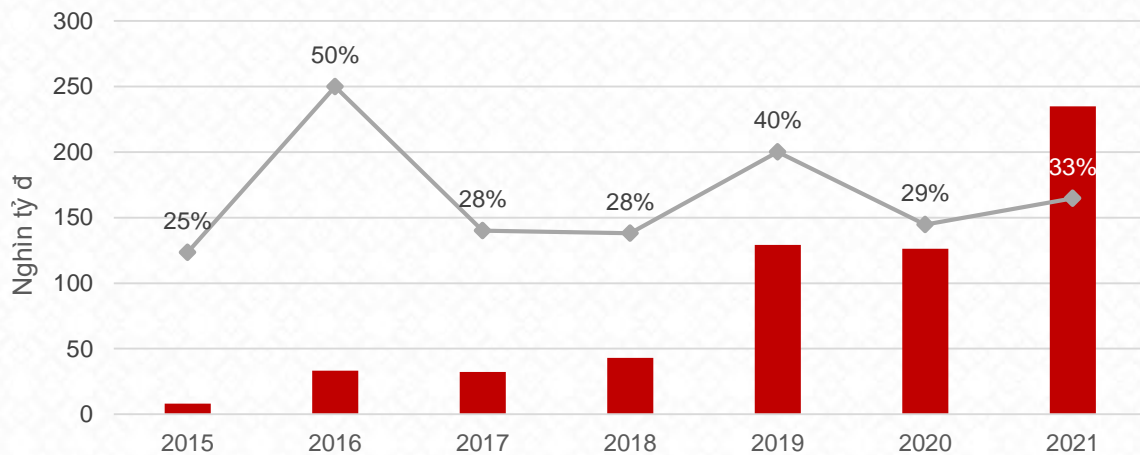


Nguồn: HNX, TCBS tổng hợp

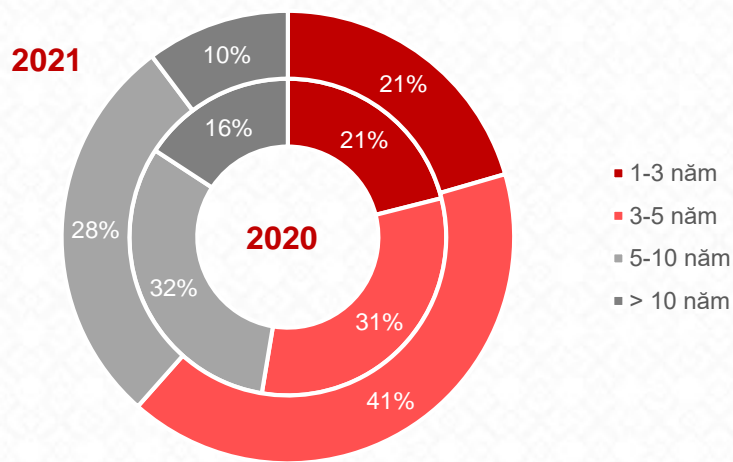


Ngân hàng là lĩnh vực huy động vốn qua kênh TPDN lớn thứ hai

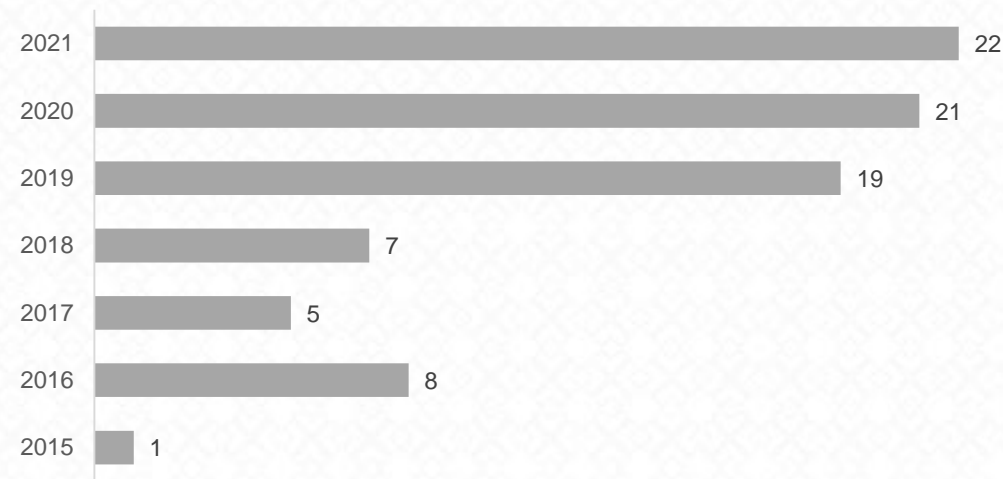
Trong 2021, tổng giá trị phát hành TP của các ngân hàng đạt ~235,000 tỷ đ, chiếm 33% tổng giá trị phát hành của tất cả các lĩnh vực.



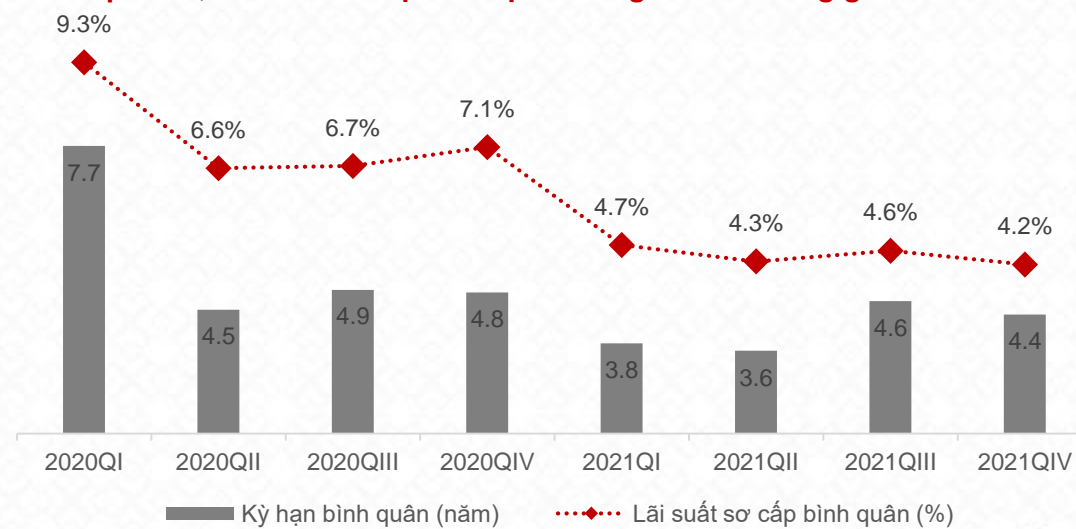
TPDN phát hành dịch chuyển sang các kỳ hạn ngắn hơn và tập trung vào kỳ hạn từ 3-5 năm.



Có 22 ngân hàng phát hành TPDN trong 2021, trong đó hầu hết các đợt phát hành là riêng lẻ.

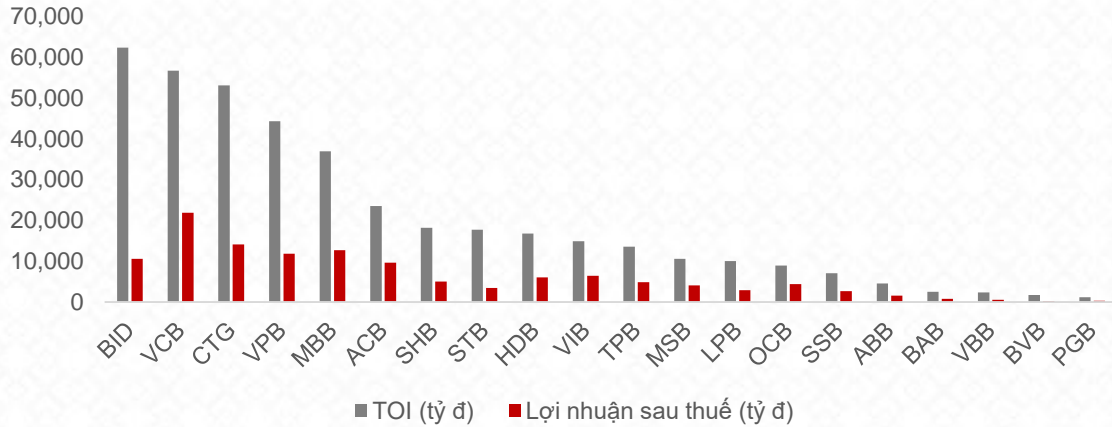


Bên cạnh đó, lãi suất sơ cấp bình quân cũng có xu hướng giảm.

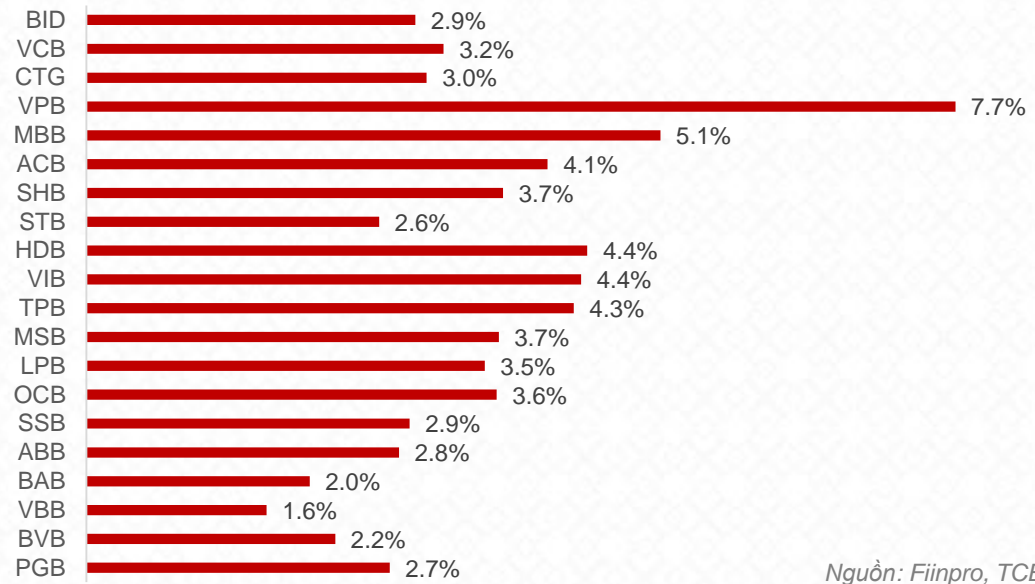


Tình hình kinh doanh, tài chính các TCPH trong lĩnh vực ngân hàng khá tích cực

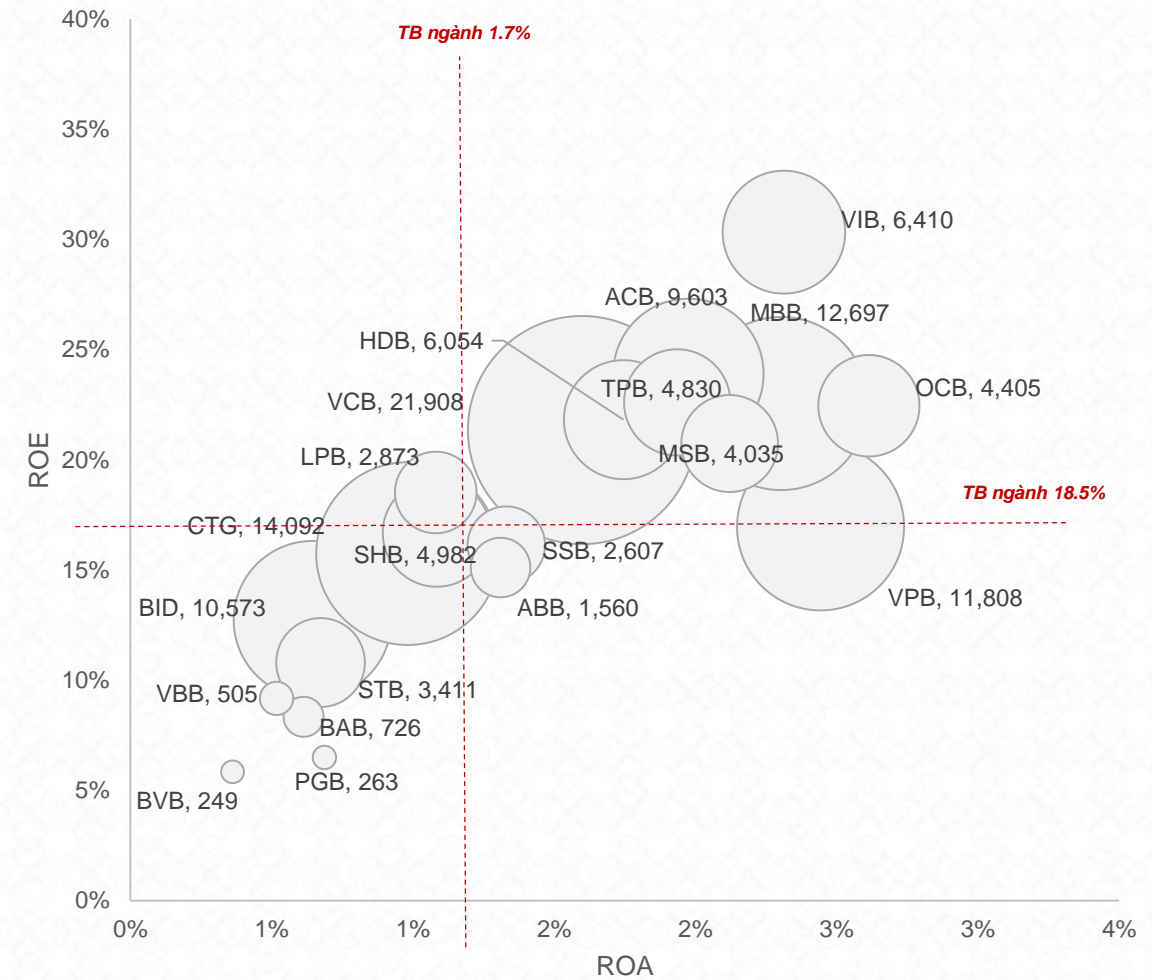
Năm 2021, các ngân hàng quốc doanh vẫn đứng đầu về quy mô TOI và LNST



Tuy nhiên, các ngân hàng ngoài quốc doanh lại có hiệu quả hoạt động tín dụng tốt hơn với NIM cao hơn trung bình ngành (3.4%)



Nhìn chung các TCPH trong lĩnh vực ngân hàng có hiệu quả kinh doanh tốt hơn trung bình ngành.



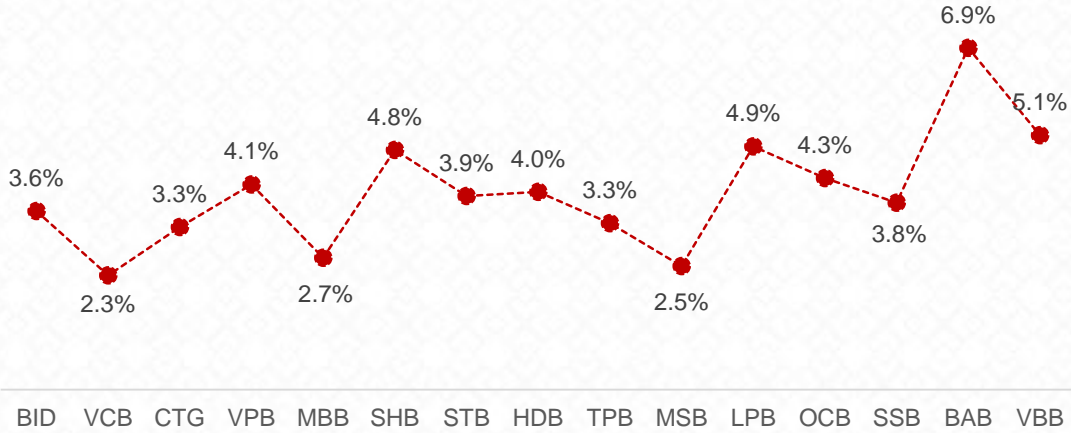
Nguồn: Fiinpro, TCBS

(*) Độ lớn của hình tròn thể hiện quy mô lợi nhuận sau thuế (tỷ đ)

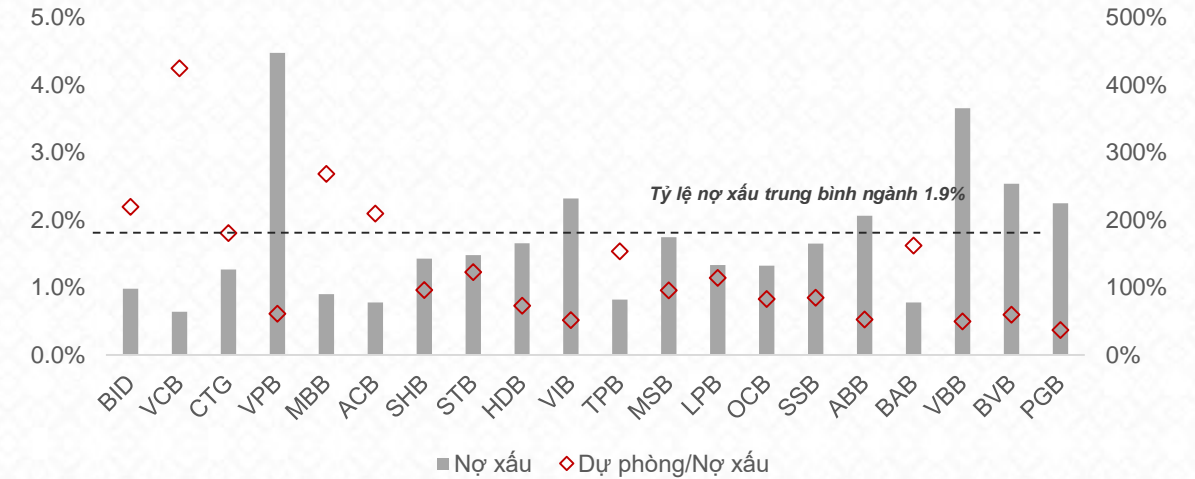


Tình hình kinh doanh, tài chính các TCPH trong lĩnh vực ngân hàng khá tích cực

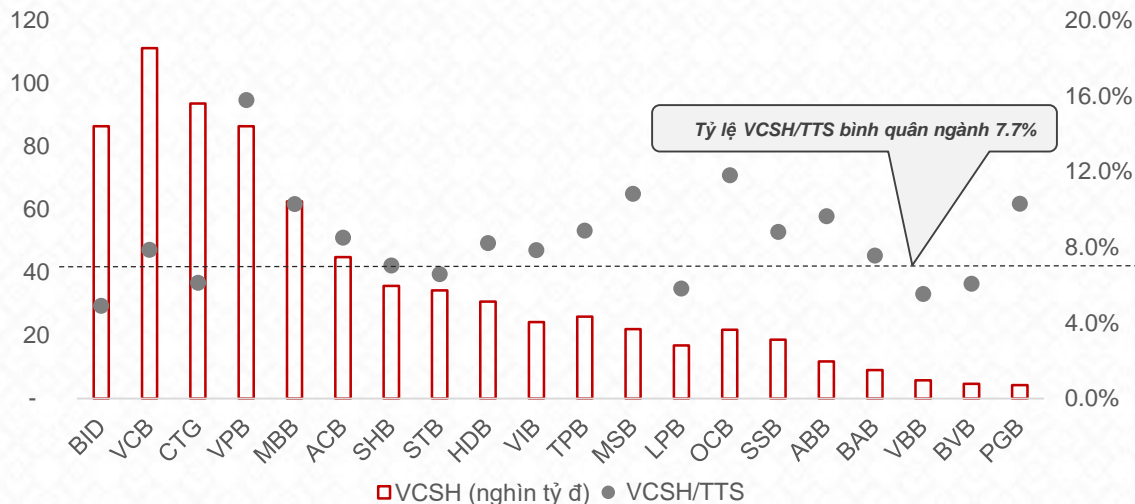
Chi phí vốn huy động bình quân của các ngân hàng vào khoảng 4%



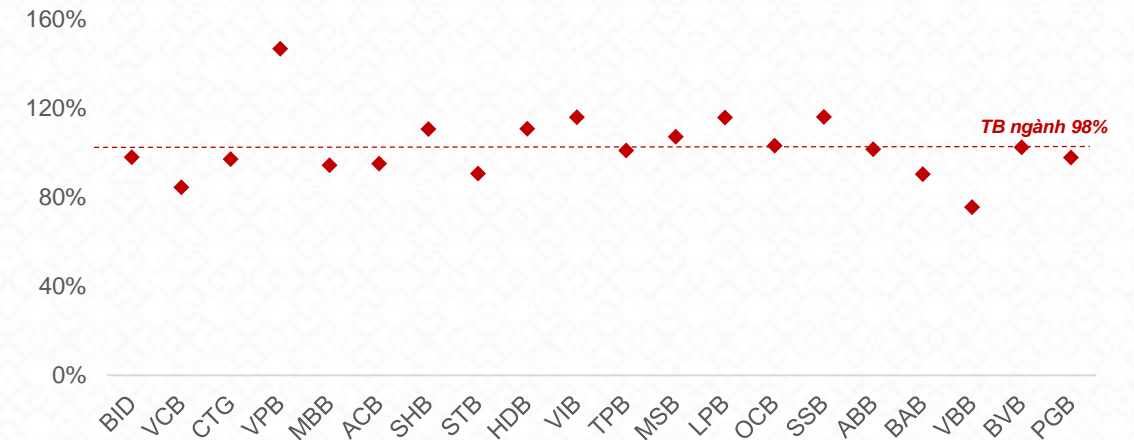
Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt hơn bình quân ngành (1.9%) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu phần lớn cao hơn trung bình ngành (115%)



Tỷ lệ VCSH/TTS của các TCPH cũng đa phần cao hơn trung bình ngành (7.7%)



Các TCPH này có tỷ lệ Dự nợ/Tiền gửi tương đương trung bình toàn ngành (98%)



Nguồn: Fiinpro, TCBS



THANK YOU

Bespoke